Giảng Ký Địa Tạng — Quyển Hạ — Phần 19

Địa Tạng Bổn Nguyện Kinh Giảng Ký (HT Tịnh Không)

bộ kinh này rồi, làm cho đại chúng nhìn thấy thoại tướng này có thể khai ngộ. Ngộ cái gì? Thế Tôn nói từ đầu tới cuối đều là nói về tự tánh của chúng ta, đó chính là câu "ngoài tâm không pháp, ngoài pháp không tâm". Nhưng những gì nói trong kinh này đều là tình huống trong lục đạo tam đồ, [vậy thì] lục đạo tam đồ từ đâu đến? Từ tự tánh biến hiện ra, chẳng lìa tự tánh, chúng ta phải suy sét cặn kẽ điểm này. "Đảnh môn" là đỉnh đầu, phóng quang từ đỉnh đầu, nói rõ đây chẳng phải là hào quang bình thường, mà là phóng quang hiện thoại tướng. Trong chú giải cũng có giải thích về việc phóng quang từ đỉnh đầu, tiêu biểu Nhất Thiết Chủng Trí, giống như ý nghĩa của sự phóng quang hiện tướng lành trong hội Lăng Nghiêm. Chú giải dạy chúng ta, làm cho chúng ta hiểu được ý nghĩa của tướng lành này "Do thử Địa Tạng diệu tượng gia danh, chiêm lễ xưng niệm nhi tiến ư cực quả giả" (từ danh hiệu tốt đẹp và hình tượng nhiệm mầu của ngài Địa Tạng, [hành nhân] chiêm lễ xưng niệm sẽ đạt đến cực quả), làm cho chúng ta ngộ nhập vào ý tứ này. Ở Trung Quốc, bốn đại Bồ Tát tượng trưng cho các tầng lớp trong sự tu học, bắt đầu học từ đâu? Bắt đầu từ Địa Tạng. Nếu dùng ngôn ngữ hiện đại mà nói thì Địa Tạng tượng trưng cho sự xây dựng tâm lý, nếu không dùng tâm tốt, không dùng tâm thiện, thì sẽ không biết bắt đầu tu học từ đâu. Địa là tâm địa, Tạng là bảo tàng (kho báu), bảo tạng thí dụ cho trí huệ, đức năng. Trong tâm chúng ta chứa đựng vô lượng trí huệ, đức năng, đó chính là Địa Tạng. Bạn phải thể hội được, phải mở mang trí huệ đức năng trong tự tánh. Dùng phương pháp gì để mở mang? Dùng Hiếu Kính, do đó kinh này là hiếu kinh trong nhà Phật. Làm thế nào thực hiện hiếu kính? Gần đây lúc giảng kinh chúng tôi thường nhắc nhở chúng ta phải coi hết thảy chúng sanh hữu tình như cha mẹ quá khứ, chư Phật vị lai, bạn phải thực hiện hiếu kính tới mức này. Hết thảy tất cả chúng sanh chính là cha mẹ của mình, chính là chư Phật tương lai. Đối với cha mẹ chính mình thì bạn biết hiếu kính, vị lai chư Phật bạn sẽ có thể tôn sư, đó là thực hiện hiếu kính. Tôi đã từng nói qua nhiều lượt, nếu nói "coi như" thì cũng còn cách xa một tầng, [chúng ta phải nghĩ] họ thực sự là cha mẹ quá khứ, chư Phật vị lai. Không thể coi như, coi như thì xa rồi. [Chúng ta phải nghĩ họ] thực sự là mới đúng. Do đó tôi khuyến khích hết thảy những vị hộ pháp trong Niệm Phật Đường phải coi mỗi người niệm Phật như cha mẹ chính mình, coi như chư Phật vị lai. Nếu bạn dùng tâm này để phục vụ trong làng Di Đà, phục vụ trong Niệm Phật Đường thì bạn mới có thể cảm động được hết thảy chư Phật hộ niệm, trong kinh nói các vị thiên vương, thiên thần ở

Phẩm Thứ Mười Hai: Thấy Nghe Được Lợi Ích - Tập 42 376

các cõi trời đều tới ủng hộ. Đó là đạo lý gì? Tâm chân thành cảm ứng được. Ở đây khác với các viện dưỡng lão. Hiện nay trong xã hội, con cái của bạn chưa chắc đã hiếu thảo với bạn, tôn kính bạn. Khi bạn tham dự vào làng Di Đà và Niệm Phật Đường thuộc Cư Sĩ Lâm ở Tân Gia Ba, mỗi người ở đó đều coi bạn như cha mẹ chính mình, như chư Phật Như Lai. Tại sao đạo tràng này lại hưng vượng như vậy? Các bạn ở đây niệm Phật vài ngày thì bạn sẽ cảm thấy khí phận ở đây chẳng giống với các đạo tràng khác, lòng

người cũng khác nhau, tâm tình của họ đối xử với bạn khác nhau, đây là điểm mà các đạo tràng khác không có. Tại sao người ở đạo tràng này có thể làm được? Vì họ mỗi ngày nghe kinh, mỗi ngày nghe pháp, mỗi ngày chúng tôi đều giảng giải, mỗi ngày đều khuyên nhủ thì dần dần họ sẽ giác ngộ, họ sẽ hiểu rõ, họ sẽ chuyển đổi tâm niệm trở lại. Chúng ta dùng tâm hiếu thuận, tâm cung kính để đối đãi với hết thảy chúng sanh. Chẳng phải chỉ riêng đối với Niệm Phật Đường mà hết thảy người, hết thảy sự, hết thảy vật, chúng ta cũng dùng tâm hiếu thuận, tâm cung kính để đối xử. Khi tâm đã chuyển đổi, tư tưởng cũng thay đổi, thì đó là tư tưởng chuyển biến, kiến giải chuyển biến, đây chính là chuyển phàm thành thánh. Xây một đạo tràng không khó, hiện nay mọi người đều có tiền của, khó là khó ở chỗ đi đâu tìm con hiếu, cháu hiền như vậy, bạn đi đâu tìm được? Con hiếu, cháu hiền là ai? Chư Phật Như Lai, Pháp Thân Đại Sĩ, họ mới chính là con hiếu, cháu hiền, rất khó tìm họ được. Có những người này hộ niệm, có những người này ủng hộ, ủng hộ chính là hộ pháp, thì đạo tràng này mới thù thắng, đạo tràng này mới có thể thành tựu cho người vãng sanh bất thoái thành Phật ngay trong một đời, cho nên đạo tràng hiếm có là ở chỗ này, khó tìm cũng là ở chỗ này. Có đạo tràng, nếu không có người giảng rõ ràng, giảng giải một cách thâm nhập thì cũng không được, không thể tương ứng. Công tác này phải nhờ các bạn đồng học, những người xuất gia phát tâm học Giáo, các bạn phải phát tâm gánh vác trách nhiệm này. Hết thảy đại chúng làm thế nào tương ứng với kinh giáo, tương ứng với chư Phật Như Lai, phải nhờ các bạn hết lòng sốt sắng giảng giải, khuyến hóa. Xin xem đoạn kinh kế tiếp:

Sở vị bạch hào tướng quang, đại bạch hào tướng quang, thụy hào tướng quang, đại thụy hào tướng quang, ngọc hào tướng quang, đại ngọc hào tướng quang, tử hào tướng quang, đại tử hào tướng quang, thanh hào tướng quang, đại thanh hào tướng quang, bích hào

tướng quang, đại bích hào tướng quang, hồng hào tướng quang, đại hồng hào tướng quang, lục hào tướng quang, đại lục hào tướng quang, kim hào tướng quang, đại kim hào tướng quang, khánh vân hào tướng quang, đại khánh vân hào tướng quang, thiên luân hào quang, đại thiên luân hào quang, bảo luân hào quang, đại bảo luân hào quang, nhật luân hào quang, đại nhật luân hào quang, nguyệt luân hào quang, đại nguyệt luân hào quang, cung điện hào quang, đại cung điện hào quang, hải vân hào quang, đại hải vân hào quang.

(Như là: Tia
sáng tướng màu trắng, tia sáng tướng màu trắng lớn; tia sáng tướng tốt lành, tia sáng tướng tốt lành lớn; tia sáng tướng ngọc, tia sáng tướng ngọc lớn; tia sáng tướng màu tía, tia sáng tướng màu tía lớn; tia sáng tướng màu xanh, tia sáng tướng màu xanh lớn; tia sáng tướng màu xanh biếc, tia sáng tướng màu xanh biếc lớn; tia sáng tướng màu đỏ, tia sáng tướng màu đỏ lớn; tia sáng tướng màu lục, tia sáng tướng màu lục lớn; tia sáng tướng màu vàng y, tia sáng tướng màu vàng y lớn; tia sáng tướng mây lành, tia sáng

tướng mây lành lớn; tia sáng ngàn vòng tròn, tia sáng ngàn vòng tròn lớn; tia sáng vòng tròn báu, tia sáng vòng tròn báu lớn; tia sáng vầng mặt trời, tia sáng vầng mặt trời lớn; tia sáng vầng mặt trăng, tia sáng vầng mặt trăng lớn; tia sáng cung điện, tia sáng cung điện lớn; tia sáng mây biển, tia sáng mây biển lớn.)

Tổng cộng là mười sáu câu, ba mươi hai loại hào quang. Đoạn này trong chú giải chép rất tường tận, hào quang từ đỉnh môn phát ra, hào nghĩa là gì? Bạch hào. Đỉnh môn của Phật, giữa hai chân mày có hai sợi bạch hào. Bạch hào là một trong ba mươi hai tướng tốt, chúng ta thường niệm bài kệ tán Phật "Bạch hào uyển chuyển ngũ Tu Di". Báo thân của Phật rất lớn, hai sợi bạch hào của Ngài cuốn tròn vào nhau, thành ra như một hạt châu ở chính giữa hai chân mày, thật ra đó không phải là hạt Phẩm Thứ Mười Hai: Thấy Nghe Được Lợi Ích - Tập 42 378

châu mà là hai sợi bạch hào cuốn tròn vào nhau. Đức Phật thường phóng quang từ bạch hào. Trong chú giải nói "Hào tướng thị nhất, tức dụng chi thể, quang sắc bất đồng, tức thể chi dụng" (Hào tướng là một, là thể của dụng. Quang sắc khác nhau, là dụng của thể). Đây là nói rõ mười sáu câu đều nói về một thứ "một tức là nhiều, nhiều tức là một". Kinh Hoa Nghiêm nói về pháp giới "lý sự vô ngại, sự sự vô ngại". Trong chú giải chia ra thành ba mươi hai câu để nói, bai mươi hai tức là một, hào tướng quang, "nhiều tức là một". Trong hào quang có rất nhiều màu sắc khác nhau, "một tức là nhiều". Nói một là nói về Thể, nói nhiều là nói về Dụng, Thể tuy là một, tác dụng của nó khác nhau. Ở đây, pháp sư Thanh Liên chú giải, Ngài trích dẫn Pháp Hoa Văn Cú dùng năm màu thí dụ cho năm nẻo: Màu xanh thí dụ cho nhân quả địa ngục; màu vàng thí dụ cho nhân quả ngạ quỷ; màu đỏ thí dụ cho nhân quả súc sanh; màu trắng thí dụ cho nhân quả người, trời. Trong đó chia ra đại sắc, tiểu sắc; tiểu sắc tượng trưng Nhị Thừa; đại sắc tượng trưng Bồ Tát. Phía sau còn có sắc ngắn thí dụ Bồ Tát trong Biệt Giáo; sắc dài thí dụ nhân quả của Phật. Nhân quả của Phật tức là Bồ Tát trong Viên Giáo. "Chư văn khai hiệp tùy ý" (Các đoạn kinh văn có thể hiểu theo nghĩa rộng hay nghĩa hẹp tùy ý), sự giải thích kinh văn có thể dùng ý hiểu được, chẳng có cách nói nhất định, giống như ý nghĩa của sự tiêu biểu pháp trong kinh Hoa Nghiêm, người nhân thấy điều nhân, người trí thấy điều trí. Tùy theo kiến địa của bạn, bạn nhìn được sâu thì sẽ giải thích được sâu; bạn nhìn được rộng thì sẽ nói được rộng. Nhưng sâu rộng cũng phải khế cơ, vì giảng kinh thuyết pháp trên giảng đài không phải là tự thọ dụng, mà vì làm lợi ích cho kẻ khác, nhất định phải quan sát căn cơ của thính chúng, họ tiếp nhận được bao nhiêu thì bạn giảng bấy nhiêu. Nếu dựa vào cảnh giới của chính mình để giảng thì thính chúng chưa chắc có thể tiếp nhận, họ không thể tiếp nhận nghĩa là thuyết pháp không khế cơ, có khế lý khế cơ thì mới là Như Lai thuyết, Bồ Tát thuyết, chúng ta phải nên học điều này. Trong đại kinh, đức Phật nói với chúng ta khế lý chẳng khế cơ thì không phải là lời đức Phật nói. Đối với hiện tượng này, đức Phật nói rất đúng, những lời nói tán dóc khế lý chẳng khế cơ. Không thể nói là bạn sai, nhưng người nghe xong không hiểu, không thể hiểu ý nghĩa, chẳng được ích lợi gì. Những lời tán dóc, nếu nói khó nghe một chút thì nó chính là lời nói vô ích. Nếu khế cơ nhưng không khế lý thì đức Phật dạy đó chính là lời của ma nói. Điểm lợi ích của lời Phật, Bồ Tát thuyết pháp là đều khế cơ và khế lý. Khế lý thì tương ứng với tánh đức, khế cơ là thích hợp với trình

độ của thính

Phẩm Thứ Mười Hai: Thấy Nghe Được Lợi Ích - Tập 42 379

chúng. Đây là việc chúng ta phải chú ý. Ý nghĩa tiêu biểu pháp này trong tông Thiên Thai, phần cuối có hai câu rất hay "Thử do Pháp Hoa cửu giới đồng quy, Tam Thừa hàm hội" 72, hai câu này rất hay. Cửu giới là chỉ chín pháp giới, Tam Thừa là Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác. Cũng có người nói Ngũ Thừa, Ngũ Thừa thì thêm Nhân, Thiên. Như trong Tịnh Độ Tông nói "Ngũ Thừa khế nhập báo độ", đây là cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn phi thường. Sau đây là tướng thứ nhất "Bạch Hào Tướng quang", thứ nhất nói màu trắng, màu trắng là màu căn bản, cách nói này là nói thuận theo chúng sanh, chúng sanh cho rằng màu trắng là màu căn bản, đức Phật hằng thuận chúng sanh tùy hỷ công đức nên cũng nói màu trắng là màu căn bản. Tại sao vậy? Chỉ có màu trắng mới có thể hòa hợp với những màu khác, bạn vẽ trên một trang giấy trắng rất dễ dàng, muốn vẽ gì thì vẽ cái đó, nếu bạn dùng giấy màu để vẽ thì bạn sẽ cảm thấy khó khăn. Giấy màu đỏ không thể tiếp nhận sơn màu đỏ, nhất định phải dùng màu khác với màu đỏ mới thấy được. Giấy màu xanh không thể dùng sơn màu xanh, chỉ có giấy màu trắng mới có thể dùng bất cứ sơn màu gì cũng được, cho nên dùng nó để tiêu biểu cho màu căn bản. Bạch hào của đức Phật ở chính giữa hai chân mày, đó cũng có ý nghĩa tiêu biểu pháp, hàng thứ sáu trong chú giải ghi "Đại Luận vân" (Đại Luận nói), Đại Luận là Đại Trí Độ Luận, trong Đại Trí Độ Luận có nói như vầy "Bạch hào my gian trì, bạch quang dụ lưu ly" (Bạch hào ở chính giữa chân mày, bạch quang ví dụ như lưu ly), câu thứ nhất nói vị trí của bạch hào ở chính giữa hai chân mày, lúc phóng quang thì nó siêu việt lưu ly. Ý nghĩa phía sau rất quan trọng, "tại nhân hạnh bố thí thời, thích khả tiền nhân ý, khởi tự tại nghiệp nhân duyên" (lúc tu nhân bố thí, nếu bố thí các vật vừa ý người nhận sẽ tạo được nhân duyên các nghiệp tự tại.). Mấy câu này vô cùng quan trọng! Trong các tướng hảo của Như Lai, tu như thế nào mới được tướng bạch hào? Tu bố thí. Bố thí cái gì? [Bố thí những vật] rất vừa ý của người nhận bố thí; nói cách khác, những gì bạn bố thí chính là những gì họ cần, nhân hạnh này có thể cảm được quả báo bạch hào. "Khởi tự tại nghiệp nhân duyên", câu này rất hay, đức Phật được đại tự tại, tại sao ngày nay chúng ta không được tự tại? Chúng ta cũng tu bố thí, kết quả của việc bố thí như thế nào? Không được đúng như ý muốn. Hoặc là bạn tu bố thí, bạn phát tâm miễn cưỡng, trong đó có ngờ 72 Hội nghĩa là cùng gom lại một chỗ. Tức là Tam Thừa gom về Nhất Thừa, cửu giới cùng thành Phật giới nên gọi là đồng quy. Phẩm Thứ Mười Hai: Thấy Nghe Được Lợi Ích - Tập 42 380

vực, lo lắng. Thí dụ như việc cứu trợ tai nạn, chúng ta thấy những tai nạn ở Đại lục, thủy tai lần này nghiêm trọng chưa từng thấy, nhiều người muốn bố thí, bố thí xong nhưng cứ đặt câu hỏi: "Không biết tiền của tôi bố thí có thể trao đến tay của người bị nạn hay không?", "Có bị người trung gian cắt xén không?". Ngờ vực lo lắng rất nhiều nên không dám bố thí, muốn bố thí nhưng không dám, vậy thì bạn làm sao được tự tại! Những chuyện giống như vậy rất nhiều. Biết đó là chuyện tốt, muốn làm nhưng không dám làm, lúc bố thí cứ suy đi nghĩ lại, lo lắng quá nhiều thì bạn sẽ được quả báo không vừa ý. Đức Phật trong kinh thường dạy tài thí thì được giàu sang, [lý do] bạn kiếm được

đồng tiền nhưng không toại ý, kiếm tiền rất vất vả là vì lúc bạn tu bố thí chẳng như ý, bạn chẳng bố thí một cách sảng khoái, bạn bố thí một cách miễn cưỡng, tương lai bạn được quả báo cũng rất nhọc nhằn, không được tự tại, là đạo lý như vậy. Tướng bạch hào của đức Phật là do bố thí rất tự tại, bố thí vừa ý, hợp ý người ta nên mới thành tựu được tướng hảo này. Hôm nay đã hết giờ, chúng ta giảng tới đây thôi.

Tập 43 (Số 14-12-43)

Xin mở cuốn Khoa Chú quyển hạ, trang bốn mươi tám, đoạn này giới thiệu đơn giản tác dụng của việc Thế Tôn phóng hào quang, trước hết chúng ta giới thiệu sơ những danh tướng này rồi mới tổng hợp lại.

Sở vị bạch hào tướng quang, đại bạch hào tướng quang, thụy hào tướng quang, đại thụy hào tướng quang, ngọc hào tướng quang, đại ngọc hào tướng quang, tử hào tướng quang, đại tử hào tướng quang, thanh hào tướng quang, đại thanh hào tướng quang, bích hào tướng quang, đại bích hào tướng quang, hồng hào tướng quang, đại hồng hào tướng quang, lục hào tướng quang, đại lục hào tướng quang, kim hào tướng quang, đại kim hào tướng quang, khánh vân hào tướng quang, đại khánh vân hào tướng quang, thiên luân hào quang, đại thiên luân hào quang, bảo luân hào quang, đại bảo luân hào quang, nhật luân hào quang, đại nhật luân hào quang, nguyệt luân hào quang, đại nguyệt luân hào quang, cung điện hào quang, đại cung điện hào quang, hải vân hào quang, đại hải vân hào quang.

Phẩm Thứ Mười Hai: Thấy Nghe Được Lợi Ích - Tập 43 381

(Như là: Tướng hào quang màu trắng, tướng
hào quang màu trắng lớn; tướng hào quang tốt lành, tướng hào quang tốt lành lớn; tướng hào quang ngọc, tướng hào quang ngọc lớn; tướng hào quang màu tía, tướng hào quang màu tía lớn; tướng hào quang màu xanh, tướng hào quang màu xanh lớn; tướng hào quang màu xanh biếc, tướng hào quang màu xanh biếc lớn; tướng hào quang màu đỏ, tướng hào quang màu đỏ lớn; tướng hào quang màu lục, tướng hào quang màu lục lớn; tướng hào quang màu vàng y, tướng hào quang màu vàng y lớn; tướng hào quang mây lành, tướng hào quang mây lành lớn; tia sáng ngàn vòng tròn, tia sáng ngàn vòng tròn lớn; tia sáng vòng tròn báu, tia sáng vòng tròn báu lớn; tia sáng vầng mặt trời, tia sáng vầng mặt trời lớn; tia sáng vầng mặt trăng, tia sáng vầng mặt trăng lớn; tia sáng cung điện, tia sáng cung điện lớn; tia sáng mây biển, tia sáng mây biển lớn.)

Thứ nhất là:

Bạch hào tướng quang. (Tướng hào quang màu trắng.)

Bạch hào là một trong ba mươi hai tướng tốt [của đức Phật], trong chú giải có nói đến nghiệp nhân của hảo tướng này, tuy chỉ có một hai câu nhưng vô cùng quan trọng. “Trong lúc bố thí, có thể làm vừa lòng người nhận”, hai câu này quan trọng. Chúng ta

biết đức Phật dạy hết thảy chúng sanh, dạy những gì? Dạy bố thí, bố thí chính là xả, chính là buông xuống. Có thể xả hết thảy thì người đó sẽ thành Phật. Có xả nhưng không rốt ráo, thì người đó là Bồ Tát, còn phàm phu thì hoàn toàn không biết xả. Phạm vi của chữ xả này rộng vô cùng, có thể nói hết thảy pháp mà Thế Tôn giảng trong suốt bốn mươi chín năm đều nói về một việc bố thí, chư vị hãy lắng lòng suy nghĩ về ý nghĩa này. Bên trong thì

Phẩm Thứ Mười Hai: Thấy Nghe Được Lợi Ích - Tập 43 382

phải xả hết thảy phiền não; tham-sân-si, mạn, nghi, ác kiến là những thứ bên trong, khi nào bạn có thể xả hết thì bạn siêu việt luân hồi. Do đó có thể biết, luân hồi hình thành như thế nào? Luân hồi là do tham-sân-si, mạn, nghi, ác kiến tạo thành, chẳng do người khác tạo ra, mà do chính mình tạo ra. Bên ngoài là ngũ dục lục trần, tiền tài, sắc đẹp, tiếng tăm, ăn uống, ngủ nghỉ, sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, tất cả đều phải xả hết. Đức Phật dạy chúng ta xả dựa trên đạo lý gì? Đức Phật đã giảng đạo lý này rất rõ ràng, rành rẽ, trong suốt bốn mươi chín năm giảng dạy chẳng khi nào, chẳng nơi nào Ngài không nói, đặc biệt là trong kinh Bát Nhã, đức Phật dạy chúng ta "vạn pháp vô sở hữu, tam tâm bất khả đắc" (vạn pháp chẳng có cái sở hữu, tam tâm chẳng thể được), câu này đã nói toạc chân tướng sự thật ra rồi. Hết thảy hiện tượng bên ngoài ngũ dục lục trần đều vô sở hữu, trong kinh dạy "Phàm những gì có tướng đều là hư vọng", "Hết thảy pháp hữu vi như mộng huyễn bọt bóng", bạn làm sao có thể có được? Bạn mong muốn có được thì sai rồi! Một niệm này vừa khởi lên thì lục đạo liền hiện ra, bạn bèn rơi vào lục đạo luân hồi, chẳng biết hết thảy pháp huyễn có, chẳng phải thật có, đó là giả. Tam tâm chẳng thể được, "tâm quá khứ chẳng thể được, tâm hiện tại chẳng thể được, tâm vị lai chẳng thể được". Cái tâm có thể được thì không tồn tại, những pháp có thể được đều chẳng tồn tại, đức Phât dạy bạn cách sống một cuộc sống bình thường, đó chính là vạn duyên buông xuống, thân tâm thế giới đều chẳng thể được, đây là cảnh giới Phật. Đây chính là đời sống của một người bình thường, cảnh giới của người bình thường. Bên trong bạn có một tâm niệm "có được", bên ngoài [bạn nghĩ rằng] có hết thảy những thứ có được, vậy thì bạn đã hoàn toàn mê mất rồi. "Lúc hành bố thí, có thể làm vừa lòng người nhận", ý này rất sâu, bạn làm thế nào mới làm vừa lòng người khác? Làm việc bố thí, làm cho người ta giác ngộ, đó mới là làm vừa lòng người khác. Chẳng phải họ muốn tiền tài, họ được tiền tài thì sẽ thỏa mãn, đó là thỏa mãn lòng tham-sân-si, hoàn toàn trái ngược với chân tướng sự thật. Do đó có thể biết, hết thảy hiện tượng được hình thành như thế nào? Đều do duyên sanh. Duyên cũng chẳng phải thật, duyên là gì? Sát-na sanh diệt, cho nên sanh sanh chẳng trụ73, đó là duyên. Ngày nay chúng ta có được thân này là duyên, những người mình gặp, hết thảy sự, vật trong đời này đều là duyên, nhất định phải biết hết thảy duyên đều 73 Do sự vật sanh rồi diệt, thường gọi là "sanh diệt đồng thời", vừa diệt rồi lại sanh, cho nên nhìn từ hiện tượng mọi pháp liên tục được sanh ra nên gọi là "sanh sanh", do nó liên tục sanh diệt, biến đổi không ngừng nên gọi là "chẳng trụ". Phẩm Thứ Mười Hai: Thấy Nghe Được Lợi Ích - Tập 43 383

sanh sanh chẳng trụ, sát na sanh diệt. Hiểu rõ chân tướng sự thật thì tự nhiên chúng ta sẽ làm giống như Phật, Bồ Tát, chỉ kết thiện duyên với người trong thế gian, tuyệt

chẳng kết ác duyên, hết thảy ác duyên phải hóa giải hết, oán gia nên cởi mở chứ đừng nên kết. Làm sao hóa giải? Khi gặp oán gia đối đầu đến dày vò mình, mình phải vui vẻ tiếp nhận, chẳng có mảy may oán hận, hơn nữa còn phải sanh lòng hoan hỷ, tại sao vậy? [Vì họ tạo cơ hội cho mình giảm bớt nghiệp chướng, tạo cơ hội cho mình] trả dứt món nợ này. Tại sao họ dày vò mình, họ gây phiền phức cho mình, tại sao họ không gây phiền phức cho người khác? Nghĩ tới đó mình liền nhận biết nhân duyên này; chắc là đời quá khứ mình đã gây khó khăn cho họ, đời này họ mới gây khó khăn cho mình, nhân duyên quả báo tơ hào chẳng sai, chỉ có người hiểu biết, người giác ngộ hoan hỷ tiếp nhận. Trả dứt nợ rồi thì khi gặp gỡ lần sau sẽ vui vẻ. Cho dù sát hại [thì người giác ngộ cũng hoan hỷ tiếp nhận], giống như trong kinh đức Phật kể chuyện vua Ca Lợi bị lóc thịt, chuyện này xuất xứ từ kinh Niết Bàn, đức Phật kể rất rõ ràng. Có một vị Bồ Tát tu hành trong núi, chẳng gây chướng ngại cho ai, khi vua Ca Lợi đi săn, vua đi ngang chỗ Bồ Tát tu hành. Bồ Tát đang tĩnh tọa, nhà vua dẫn theo rất nhiều người, trong đó có không ít cung nữ, họ nhìn thấy Bồ Tát trang nghiêm, thanh tịnh, từ bi nên hoan hỷ đến thỉnh giáo Bồ Tát, rất nhiều người vây quanh Bồ Tát. Nhà vua nhìn thấy bèn không vui, còn nổi giận và ra lệnh lăng trì Bồ Tát, lăng trì nghĩa là dùng dao xẻ từng miếng thịt xuống. Bồ Tát chẳng có mảy may oán hận, Ngài thành tựu được nhẫn nhục Ba La Mật rốt ráo, hơn nữa Bồ Tát còn phát nguyện, tương lai khi thành Phật thì Ngài sẽ độ ông vua này trước nhất. Phật nói lúc đó vị Bồ Tát bị vua Ca Lợi lóc thịt chính là tiền thân của đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Vua Ca Lợi là ai? Chính là tôn giả Kiều Trần Như. Lần sau khi hai người gặp lại thì quan hệ giữa hai người rất tốt, oán kết đã được cởi mở. Người thế gian gặp chút xíu chuyện gì không vừa ý thì ấm ức trong lòng, đó là chuyện phiền phức! Đời đời kiếp kiếp, oan oan tương báo chẳng bao giờ dứt, vô cùng đáng thương. Tại sao lại làm những chuyện khờ dại này? Nhẫn Nhục tiên nhân bố thí những gì cho vua Ca Lợi? Bố thí từ bi, nhẫn nhục, bố thí thiền định, trí huệ, đó mới là "làm vừa lòng người". [Làm vậy nên] được tướng bạch hào. Câu thứ hai:

Đại bạch hào tướng quang. (Tướng hào quang màu trắng lớn.)

Phẩm Thứ Mười Hai: Thấy Nghe Được Lợi Ích - Tập 43 384

Ý nghĩa của chữ "Đại" còn thù thắng hơn phía trước, mười sáu cặp trong ba mươi hai câu này, câu sau trong mỗi cặp đều thêm chữ đại, ý nghĩa đều giống nhau, ý nghĩa của chữ đại là "càng vượt trội hơn". Thứ ba:

Thụy hào tướng quang. (Tướng hào quang tốt lành.)

"Thụy" là tường thụy74 (cát tường, tốt lành), thời xưa dùng ngọc để làm vật tiêu biểu cho sự cát tường, tốt lành, ngọc là một loại đá quý nên người xưa thường đeo ngọc, bất kể là người nam hay nữ. Và cũng dùng ngọc để làm tín vật, ngày nay gọi tín vật là bằng cứ, chứng cứ. Ở đây tiêu biểu lục đạo thừa sức oai thần của Địa Tạng Bồ Tát, và cũng là Địa Tạng Bồ Tát lấy đó làm bằng cứ cho chúng sanh trong lục đạo, noi theo lý luận và phương pháp của Địa Tạng Bồ Tát để tu hành thì sẽ siêu việt tam đồ, siêu việt lục đạo, đây là chứng cứ cát tường, tốt lành nên gọi là "thụy hào tướng quang".

Đại thụy hào tướng quang. (Tướng hào quang tốt lành lớn.)

Không cần phải nói nữa, đây là tướng thù thắng nhất trong các thụy hào tướng quang, nên thêm chữ đại. Thứ năm:

Ngọc hào tướng quang. (Tướng hào quang ngọc.)

Tiêu biểu cho chúng sanh trong lục đạo. Người xưa vô cùng coi trọng "Ngọc", bởi lẽ tánh chất của ngọc ôn hòa, nhuận trạch, gọi là đức ôn nhuận; [ngọc được] mài dũa có thể làm ra rất nhiều dụng cụ. Phàm phu trong lục đạo, tánh tình hấp tấp nên thời xưa quân tử đeo ngọc, ngọc là vật trân quý, khi bạn đeo trên người lúc nào cũng phải giữ gìn nó nên

74 Nguyên nghĩa của chữ "Thụy" vốn là một loại ngọc dùng làm tin (tín phù), hoặc các thứ ngọc quý được các chư hầu cầm ở tay tượng trưng cho oai quyền. Phẩm Thứ Mười Hai: Thấy Nghe Được Lợi Ích - Tập 43 385

bạn không thể vọng động, lao chao, dụng ý của sự đeo ngọc là vậy. Trên tay bạn đeo chiếc vòng ngọc, nếu bạn nổi giận lấy tay đập bàn thì vòng ngọc liền bể nát, dụng ý là như vậy. Dạy bạn ôn hòa, nhu mì như ngọc, tránh hấp tấp, nóng nảy, ngọc có ý nghĩa như vậy. "Ngọc hào tướng quang" tiêu biểu cho phàm phu trong lục đạo, buông xả sự nóng nảy trong căn nhà lửa, nhà lửa chính là lục đạo, xả bỏ tập khí không tốt trong lục đạo, tăng trưởng tánh đức. Đức năng trong tự tánh không gọi là tập khí, tại sao? Vốn đã đầy đủ, nó chẳng hình thành từ sự huân tập. Phàm phu gọi là tập khí, tập khí là do huân tập mà thành, chẳng phải bổn tánh, đó gọi là tập tánh. Khổng lão phu tử có câu "tánh tương cận, tập tương viễn" (Về bổn tánh thì giống nhau, nhưng do được giáo dục [tập luyện, huấn luyện, tu tập] mà trở thành khác nhau), tánh là Chân Như bổn tánh, Chân Như bổn tánh của mọi người đều giống nhau, Phật pháp nói càng thấu triệt hơn; nhưng tập tánh của mỗi người chẳng giống nhau. Không những xa lìa bổn tánh của chính bạn, tập tánh của bạn cũng hoàn toàn khác với [tập tánh của] hết thảy đại chúng, dù cho ý chí của các bạn hợp nhau nhưng thời gian [hợp nhau] cũng sẽ không lâu dài. Ngạn ngữ thường nói "Hoa chẳng tươi hết một trăm ngày", đây là thí dụ, hoa có tốt tới đâu cũng không thể duy trì suốt ba tháng được. Dùng thí dụ thiển cận này để nói rõ sự giao tiếp giữa người với nhau, lúc [quan hệ] tốt đẹp cũng giống như lúc hoa nở vậy. [Quan hệ giữa] người [với nhau] chẳng kéo dài tới ngàn ngày, ngàn ngày là ba năm, ở lâu rồi thì thói quen [tốt xấu] gì cũng đều lộ ra, lúc mới gặp mặt thì không biết tập khí của bạn, rất cung kính bạn, vậy thì còn khá! Ở chung lâu rồi thói quen tật xấu gì cũng lộ ra, tâm cung kính gì cũng mất hết, chúng ta phải hiểu đạo lý này. Làm sao mới có thể giữ được tốt đẹp lâu dài? Phải kiến tánh, khi tánh đức tỏ lộ thì sẽ có thể giữ được tốt đẹp lâu dài, nó chẳng phải là tập khí, mà là bổn tánh. Đại thánh đại hiền thế gian và xuất thế gian, kiến giải lời nói của họ thực sự có học vấn, họ dạy chúng ta giao tiếp giữa người và người với nhau phải dùng thái độ như thế nào? Phải lợt lạt, [ngạn ngữ có câu] "sự giao thiệp giữa quân tử với nhau lạt như nước", lợt lạt thì mới có thể giữ được lâu dài. Thân cận quá mức thì tương lai nhất định sẽ xa cách, hời hợt, đó là đạo lý tự nhiên, chúng ta phải biết. Do đó sự tiêu biểu của "ngọc hào tướng quang" dạy chúng ta buông bỏ tập khí, vun bồi thiên tánh, thiên tánh chính là tánh đức, xa lìa lục đạo, khế nhập vào cảnh giới thánh hiền. Câu thứ bảy:

Tử hào tướng quang.

Phẩm Thứ Mười Hai: Thấy Nghe Được Lợi Ích - Tập 43 386

(Tướng hào quang màu tía.)

Màu tía ở đây tiêu biểu "tạp loại chúng sanh được lợi ích". Phạm vi của tạp loại vô cùng rộng lớn, như phía trước có nói tập khí của hết thảy chúng sanh chẳng giống nhau, nhiễm ô không giống nhau, tạo nghiệp khác nhau, quả báo khác nhau, chỉ cần nhìn thấy hào quang của Phật liền được lợi ích. Lợi ích lớn nhỏ, dày mỏng cũng tùy theo chúng sanh mà sai khác. Kinh điển nói về nhân duyên khác nhau rất nhiều, chúng ta phải lắng lòng tìm hiểu. Câu thứ chín:

Thanh hào tướng quang. (Tướng hào quang màu xanh.)

Màu xanh này tiêu biểu cho địa ngục. Tại sao dùng màu xanh để tiêu biểu địa ngục? Trong phần chú thích cũng có nói màu này tiêu biểu địa ngục Hắc Nghiệp. [Chúng sanh trong] địa ngục này tạo tội cực nặng. Tội gì cực nặng? Tội đoạn dứt pháp thân huệ mạng của hết thảy chúng sanh nặng nhất. Khi bạn giết một người, trong Phật pháp nói, nếu người đó tội nghiệp không nặng lắm thì trong vòng bốn mươi chín ngày liền đầu thai trở lại, trong lục đạo xả thân thọ thân là một hiện tượng rất bình thường. Do đó tội giết sanh mạng của một người không nặng lắm, tội đoạn huệ mạng của người mới nặng. Nói một cách dễ hiểu một chút, gây chướng ngại cho người cầu đạo, chướng ngại người ta học Phật, phá hoại cơ duyên học Phật của đại chúng thì tội đó chính là đoạn pháp thân huệ mạng của chúng sanh, tội này mới nặng. Nặng ở chỗ nào, chư vị nhất định phải biết rõ ràng. Sanh mạng mất đi thì có lại rất nhanh, có thể khi xả tấm thân này được thân khác càng tốt hơn thân này, trang nghiêm hơn thân này. Kẻ hại người tạo tội nghiệp, kẻ bị hại chẳng tạo tội nghiệp, kẻ giết người có tội, kẻ bị giết chẳng có tội gì cả? Do đó kẻ bị hại, bị giết khi chuyển thế phước báo còn lớn hơn phước đời trước. Những chuyện này rất nhiều, nhưng hơn phân nửa kẻ giết người khi chết đi sẽ đọa ác đạo, quả báo sẽ không tốt hơn đời này. Do đó thân người, thân trong lục đạo, sanh mạng rất dễ được, nhưng cơ hội học Phật thì khó lắm, chẳng dễ gì gặp được. Kệ khai kinh có câu "trăm ngàn muôn kiếp khó gặp được", đó là sự thật. Kẻ ấy gặp được cơ hội hiếm hoi này nhưng bạn lại phá hoại cơ hội Phẩm Thứ Mười Hai: Thấy Nghe Được Lợi Ích - Tập 43 387

đó, bạn gây chướng ngại cho họ, bạn nghĩ coi tội này nặng hay không? Nếu kẻ ấy nghe pháp, thực sự hiểu rõ ràng, rành rẽ, sốt sắng tu học thì có thể trong đời này vãng sanh bất thoái thành Phật. Bạn cắt đứt cơ hội của người ấy trong đời này có thể vĩnh viễn thoát khỏi luân hồi, thành Phật thành Tổ, tội đó nặng không? Giả sử chúng ta thực sự hiểu rõ đạo lý, hiểu rõ chân tướng sự thật này, chuyện xấu gì đều có thể làm nhưng nhất định sẽ không gây chướng ngại cho người tu đạo, đặc biệt là [người] niệm Phật. Vì tu học các pháp môn khác trong đời này rất khó vượt thoát luân hồi, nhưng phước báo nhân thiên thì rất dễ đạt được, chỉ có pháp môn niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ trong đời này bạn có thể vĩnh viễn vượt thoát luân hồi, viên thành Phật đạo. Cơ hội gặp được pháp môn này khó khăn vô cùng. Bạn làm mất cơ hội này của người ta thì tội nghiệp ấy

sẽ rất nặng. Khi đọa địa ngục, chúng sanh ở địa ngục nhìn thấy hào quang của Phật, nói cho chư vị biết [chúng sanh ở địa ngục nhìn thấy] hào quang đó màu xanh. Mỗi loài chúng sanh nhìn thấy hào quang Phật sẽ thấy màu sắc khác nhau, cũng vậy mỗi loài chúng sanh nhìn thấy tướng Phật cũng sẽ khác nhau. Năm một ngàn chín trăm tám mươi hai, pháp sư Thánh Nhất ở Hương Cảng đi triều bái núi Phổ Đà, nhóm họ rất ít, hình như gồm ba, bốn người, khi đến động Phạn Âm họ ở cửa động lễ lạy cầu mong được thấy Quán Âm Bồ Tát. Họ gồm có ba người, đúng rồi, pháp sư Thánh Nhất nói với tôi, đại khái thầy lạy chừng nửa giờ thì thấy Quán Âm Bồ Tát hiện ra, ba người đều nhìn thấy nên vô cùng hoan hỷ. Sau khi ra về ba người trò chuyện trao đổi lẫn nhau coi mỗi người nhìn thấy Quán Âm Bồ Tát ra sao? Pháp sư Thánh Nhất nhìn thấy Quán Âm Bồ Tát thân màu hoàng kim, đội mão Tỳ Lô, tướng ấy giống như tượng Địa Tạng vậy, Địa Tạng Bồ Tát đội mão Tỳ Lô, thân màu hoàng kim, có hào quang màu vàng. Ba người đều là người xuất gia, một người thì nhìn thấy thân tướng như Bạch Y đại sĩ, còn người kia thì nhìn thấy tướng một vị tỳ-kheo, tức là tướng người xuất gia. Ba người cùng lạy một lúc, đều nhìn thấy cùng lúc, thấy tướng [Bồ Tát Quán Âm] hiện ra đều khác nhau. Từ chuyện này, bạn sẽ hiểu đức Phật phóng hào quang làm gì có nhiều màu sắc khác nhau! Cùng một hào quang ấy, mỗi loài chúng sanh nhìn thấy đều khác nhau. Phật hiện tướng cũng chỉ là một tướng nhưng mỗi loài chúng sanh nhìn thấy cũng sẽ khác nhau. Đức Phật nói ra cũng chỉ là một âm thanh, mỗi loài chúng sanh sẽ nghe thành âm thanh khác nhau. Đạo lý này trong kinh đức Phật cũng đã giảng rất rõ ràng, “cảnh tùy tâm chuyển”, đức Phật thị hiện một cảnh giới, mỗi

chúng sanh có tâm niệm khác nhau, mỗi người chuyển đổi thành cảnh giới tự thọ dụng của riêng mình. Nhưng bất luận là nhìn thấy hình tướng như thế nào, màu sắc gì, chẳng có ai không được lợi ích, mọi người đều có lợi ích. Câu thứ mười:

Bích hào tướng quang. (Tướng hào quang màu xanh biếc.)

Bích là màu xanh đậm (xanh biếc), màu xanh thường thì lợt, còn xanh biếc thì đậm, chúng ta gọi là màu lục bích. Trong phần chú thích có nói “tiêu biểu hạng lợi căn trong địa ngục, như Điều Đạt ở trong ngục mà cảm thấy vui thích như đang ở trong cõi trời Tam Thiền”, Điều Đạt là Đề Bà Đạt Đa, Đề Bà Đạt Đa tạo tội nghiệp rất nhiều, tội nặng vô cùng nên đã đọa địa ngục. Nhưng chúng ta biết Đề Bà Đạt Đa là Bồ Tát thị hiện, Ngài chẳng phải là phàm phu, cũng là chư Phật Như Lai ứng hóa trong thế gian, giống như đóng kịch, Ngài đóng vai kẻ ác. Ngài đóng vai này rất giống thật, tạo nhân ác nên cũng cảm lấy quả báo ác, phải đọa địa ngục. Ngài đọa địa ngục thật, trong địa ngục có thọ tội hay không? Chẳng có, vui như Tam Thiền. Trong các cõi Tứ Thiền thiên thì vui sướng nhất là cõi Tam Thiền. Đây là cách dạy chúng sanh từ mặt trái, thị hiện cho người thế gian thấy, [dạy họ] không thể làm việc ác, làm ác thì nhất định sẽ chịu quả báo khổ. Vua A Xà Thế vô ngục, vua A Xà Thế cũng là Bồ Tát thị hiện, lúc lâm chung Ngài sám hối kịp lúc nên lúc tướng địa ngục hiện ra vua chẳng bị đọa. Ông Trương Thiện Hòa đời Đường ở Trung Quốc là một thí dụ điển hình, mọi người đều biết, lúc lâm chung ông ta cũng thấy cảnh giới địa ngục hiện lên. Ở đây, chú giải nói “tạm vào liền ra”, tạm vào

chẳng phải là thật vào, tướng địa ngục hiện lên họ nhìn thấy, vừa nhìn thấy liền lập tức sám hối. Tăng thượng duyên của Trương Thiện Hòa rất tốt, ngay lúc đó gặp được một vị pháp sư đi ngang, nghe tiếng ông la hét kêu cứu. Vị pháp sư này bước vào coi, và hỏi duyên cớ? Ông Trương làm nghề giết trâu, ông nhìn thấy rất nhiều người đầu trâu đòi mạng ông. Vị pháp sư này liền thắp một cây nhang đưa cho ông, dạy ông lớn tiếng niệm A Di Đà Phật, niệm được vài câu A Di Đà Phật, ông nói những người đầu trâu đều biến mất, A Di Đà Phật đã tới [tiếp dẫn] ông vãng sanh Cực Lạc thế giới. Do đó sức mạnh của sự sám hối không thể nghĩ bàn. Đây là nói những chúng sanh có căn tánh lanh lợi, tuy đã tạo tội địa ngục, nhưng

Phẩm Thứ Mười Hai: Thấy Nghe Được Lợi Ích - Tập 43 389

biết sám hối, biết quay về, đã quay về nhanh chóng. Câu thứ mười ba:

Hồng hào tướng quang. (Tướng hào quang màu đỏ.)

[Màu đỏ] tiêu biểu cõi súc sanh. Chúng ta biết có nhiều chúng sanh trong cõi súc sanh cũng biết tu hành, người xưa có viết một cuốn sách chuyên kể những chuyện súc sanh tu hành và được quả báo thiện. Lúc trước Hoằng Hóa Xã của đại sư Ấn Quang đã in chẳng ít, [cuốn đó tựa là] Vật Do Như Thử, có lẽ các bạn đồng tu đã coi qua cuốn sách này, trong đó ghi toàn là những chuyện súc sanh niệm Phật. Pháp sư Đàm Hư lúc trước ở Hương Cảng giảng khai thị trong Phật thất có kể một chuyện, một con gà trống ở chùa Đầu Đà, Ôn Châu, Ngài kể chuyện này, đây là một chuyện thật. Có người đem một con gà trống thả trong chùa, linh tánh của con gà này rất nhạy bén, mỗi ngày đều theo đại chúng tụng hai khóa sáng tối, tụng niệm xong nó cũng đi ra theo mọi người. Một ngày nọ tụng xong nó không theo mọi người ra ngoài, mọi người ra hết, nó còn nhiễu Phật trong chánh điện, thầy Hương Đăng nói với nó, kêu nó đi ra. Con gà này cũng chẳng nghe theo, đứng trong chánh điện ngước đầu nhìn tượng Phật, kêu lên ba tiếng rồi chết, đứng mà vãng sanh. Lúc đó lão pháp sư Đế Nhàn là phương trượng chùa Đầu Đà, đây là một chuyện súc sanh vãng sanh. Súc sanh nhìn thấy hào quang Phật màu hồng. Câu kế:

Lục hào tướng quang. (Tướng hào quang màu lục.)

Màu lục, trong chú giải ghi "tiêu biểu chung cho địa ngục, ngạ quỷ cùng nhập pháp lưu", màu lục tiêu biểu cho tam ác đạo. Chúng sanh trong tam ác đạo nhìn thấy Phật quang có màu lục, khi [chúng sanh trong ác đạo] nhìn thấy hào quang Phật đều có thể thoát ly ác đạo. Chúng ta biết rõ những súc sanh này đều là người tu hành đời quá khứ, lúc lâm chung khởi lên một niệm sai lầm bèn đọa vào cõi súc sanh; súc sanh ngu si, [những người này] không thể khởi chánh niệm lúc lâm chung nên đọa vào ác đạo. Sau khi đọa vào ác đạo nhưng rốt cuộc thiện căn cũng còn sâu đậm, họ không phải không biết hiện giờ mang thân súc sanh, nhưng Phẩm Thứ Mười Hai: Thấy Nghe Được Lợi Ích - Tập 43 390

vẫn không quên niệm Phật, do đó vẫn còn duyên phận này, vẫn có thể tiếp cận đạo tràng, vẫn có thể nhìn thấy tượng Phật, nghe tới âm thanh của Phật. Súc sanh nhìn thấy hào quang của Phật có màu lục. Kế tiếp là câu thứ mười bảy:

Kim hào tướng quang. (Tướng hào quang màu vàng y.)

Rất nhiều người trong chúng ta thấy hào quang Phật có màu vàng, màu vàng kim, [người có] căn tánh này không những lanh lợi mà còn rất sâu đậm, trong kinh Phật gọi là thiện căn, phước đức, nhân duyên chín muồi. Chú giải ghi "tiêu biểu ngạ quỷ", chư vị phải ghi nhớ, ngạ quỷ không nhất định là chỉ cõi ngạ quỷ, có thể coi là nghiệp nhân ngạ quỷ, nghiệp nhân của ngạ quỷ là tham lam. "Tuy chôn vùi lâu trong ác thú, nhưng Phật tánh không mất", chúng ta có thể khẳng định hết thảy chúng sanh địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh đều có Phật tánh, đây là điều mà đức Phật thường nói trong kinh. Hết thảy chúng sanh từ vô lượng kiếp đến nay đều đã từng học Phật, đều đã từng nghe pháp, đều đã từng thân cận chư Phật Như Lai, chỉ là không nghe lời dạy, vẫn tùy thuận tập khí của mình, vẫn tạo nghiệp lục đạo luân hồi như cũ, chẳng may đọa vào tam đồ. Những chủng tử đã huân tập trong vô lượng kiếp đến nay rất nhiều, thiện căn vẫn tương đối sâu dày, tuy đọa ác đạo, gặp được duyên Phật, thiện căn sẽ hiện ra. Đặc biệt là pháp môn niệm Phật, vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, [chúng sanh cõi] quỷ và súc sanh vãng sanh cũng sẽ thấy hào quang màu vàng, cũng sẽ thấy A Di Đà Phật đến tiếp dẫn. Nghiệp chướng tam ác đạo [của chúng sanh] trong những cõi này nặng nề, rất khó giác ngộ, nhưng một khi giác ngộ thì chẳng thua gì cõi người. Đức Phật A Di Đà độ chúng sanh là độ chín pháp giới chúng sanh, trong kinh chúng ta cũng thấy rất rõ ràng cho nên nói trong tam ác đạo, nếu vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, thấy hào quang của A Di Đà Phật chiếu soi cũng sẽ là màu vàng. Kế tiếp là câu thứ mười chín:

Khánh vân hào tướng quang. (Tướng hào quang mây lành.)

Khánh vân, người Trung Quốc cũng gọi là Cảnh Vân. Chú giải nói Phẩm Thứ Mười Hai: Thấy Nghe Được Lợi Ích - Tập 43 391

("Đó tiêu biểu cho điềm lành "lìa khỏi ngũ trụ phiền não, tỏ lộ ngũ phần pháp thân"). Khánh vân cũng là mây màu, giống như cầu vồng buổi sáng và buổi chiều vậy, đó gọi là khánh vân. Nó có rất nhiều màu, tiêu biểu xa lìa ngũ trụ phiền não. Ngũ Trụ phiền não là gì? Đây là danh từ Phật học mà cũng là thường thức phổ thông. Trên thực tế chính là Kiến Tư phiền não, Trần Sa phiền não, Vô Minh phiền não, thông thường chúng ta chia phiền não thành ba loại. Nói ngũ trụ cũng là ba thứ này mở rộng ra, Kiến Tư phiền não, [hay gọi là] Kiến phiền não là một trụ, Kiến Hoặc, trong Phật pháp gọi là Kiến Nhất Thiết Xứ Trụ Địa, nó sanh ra từ Phân Biệt chứ chẳng phải có sẵn, Kiến là một trụ. Trong Tư Hoặc có ba trụ, có Dục Giới, Sắc Giới, Vô Sắc Giới, đây là Tư Hoặc, cả ba đều gọi chung là Ái Trụ Địa, phiền não này có sẵn khi sanh ra, là tập khí từ vô thỉ kiếp đến nay. Tư Hoặc là gì? Là tham-sân-si, mạn, nghi, ác kiến, đây là tập khí tích lũy từ nhiều đời nhiều kiếp tới nay, gọi là phiền não có sẵn khi sanh ra. Hợp lại thành tứ trụ, Kiến là một trụ, Tư có Dục Giới, Sắc Giới, Vô Sắc Giới, bốn trụ này cộng lại là phiền não chướng, thông thường chúng ta cũng gọi là Kiến Tư phiền não. Sau đó là Trần Sa, Vô Minh. Trần Sa cộng với Vô Minh thành một trụ gọi là Vô Minh Trụ Địa, cộng lại là Ngũ Trụ. Vô Minh Trụ Địa là cội gốc, thuộc về Sở Tri Chướng, bốn trụ đầu là Phiền Não Chướng, Trụ thứ năm Trần Sa và Vô Minh hợp lại gọi là Sở Tri Chướng, cũng gọi là Ngũ

Trụ Vô Minh, hay Ngũ Trụ Phiền Não. Do đó có thể biết nếu phá hết Ngũ Trụ thì đạt đến quả địa Như Lai. A La Hán chỉ phá bốn trụ, nên siêu việt Dục Giới, Sắc Giới, và Vô Sắc Giới, còn Trần Sa và Vô Minh chưa phá, Vô Minh Trụ Địa chưa phá do đó họ không thể thoát Tam Giới. Khi phá Trần Sa, Trần Sa thí dụ cho nhiều, Vô Minh chính là căn bản. Phá một phẩm Căn Bản Vô Minh thì siêu việt thập pháp giới, bắt đầu phá Sở Tri Chướng. Ở đây dùng Khánh Vân Hào Tướng Quang để tiêu biểu pháp, lìa Ngũ Trụ phiền não, hiển lộ Ngũ Phần pháp thân, cảnh giới này trong kinh Hoa Nghiêm gọi là Viên Giáo Sơ Trụ Bồ Tát, họ nhập vào cảnh giới này. Thứ hai mươi mốt:

Thiên Luân Hào Quang. (Tia sáng ngàn vòng tròn.)

Ý nghĩa này chẳng giống đoạn trước, hào quang nói trong đoạn trước chẳng có tướng hình bánh xe, trong chú giải gọi là Tán Quang (hào

quang phân tán), hào quang hình bánh xe viên mãn hơn tán quang, nó tiêu biểu pháp viên mãn, lợi ích cho chúng sanh căn tánh viên đốn. Trong căn tánh của những chúng sanh học Phật, căn tánh quý nhất, hiếm nhất là căn tánh viên đốn; chúng ta có phải thuộc loại căn tánh này không? Không phải, nếu là căn tánh viên đốn thì tu học sẽ chẳng khó khăn như vậy, vừa tiếp xúc đến liền khai ngộ, đúng như câu “nghe một, ngộ ngàn”, ngộ nhập vào cảnh giới của Phật rất dễ dàng. Trong hết thảy căn tánh, những người có căn tánh viên đốn rất ít, căn tánh này chính là hạng người Thượng Thượng Thừa như Đàn Kinh đã nói đến, càng hiếm hơn là [căn tánh] Đại Thừa. Chúng ta nghe xong trong tâm liền vô cùng ngưỡng mộ, có phương pháp gì vun bồi cho chúng ta trở thành căn tánh viên đốn? Có chứ không phải là không có. Vấn đề là bạn chịu tiếp nhận hay không, bạn có chịu y giáo phụng hành hay không, phương pháp đó là gì? Huân tập, tất cả căn tánh của chúng sanh đều có được từ sự huân tập, Phật pháp cũng chẳng ngoại lệ, Phật pháp do nhân duyên sanh. Làm thế nào huân tập? Phải thường đọc tụng kinh điển Đại Thừa viên đốn, bạn thường đọc tụng, dần dần không hay không biết bạn trở thành căn tánh viên đốn. Khi đọc tụng bạn phải hiểu rõ, sau khi hiểu rồi thì phải y giáo tu hành, hoàn toàn thực hiện những đạo lý, phương pháp, cảnh giới được nói trong kinh điển vào đời sống thì dần dần bạn sẽ trở thành căn tánh viên đốn mà bạn cũng không biết. Đó cũng như việc nói ở trên “thuyết viên pháp, bị viên căn, nhập viên môn, hoạch viên ích” (thuyết pháp viên đốn, đầy đủ căn tánh viên đốn, vào cửa viên đốn, gặt được lợi ích viên đốn). Nhà Phật thường nói “Người viên đốn thuyết pháp, chẳng pháp nào không viên đốn”, thuyết pháp như vậy, nghe pháp cũng như vậy, “người viên đốn nghe pháp, chẳng pháp nào không viên đốn; pháp người viên đốn tu, chẳng pháp nào không viên đốn”. Quan trọng là phải biết cách học, bạn biết học mới được, nếu bạn không biết học thì để ngay trước mắt bạn cũng chẳng học được. Pháp gì là pháp viên đốn? Nói cho chư vị biết, pháp nào cũng viên đốn. Không những hết thảy những pháp mà đức Phật đã nói là pháp viên đốn, hết thảy những pháp thế gian cũng viên đốn, một viên đốn thì hết thảy đều viên đốn. Nếu bạn nói bộ kinh này là Viên Giáo Đại Thừa, bộ kinh kia là Biệt Giáo thì bạn sai rồi, bạn chưa viên đốn. Làm sao mới viên đốn? Lìa hết thảy phân biệt, chấp trước thì sẽ viên đốn. Viên là chân, và cũng chính là

chân tướng sự thật, chân thật chi tế mà tôi thường nói; trong Hiển Giáo, Mật Giáo gọi là đại viên mãn, đó là pháp viên mãn. Đem pháp viên mãn rồi khởi phân biệt thì pháp đó trở thành không viên, đây

Phẩm Thứ Mười Hai: Thấy Nghe Được Lợi Ích - Tập 43 393

là việc mà chúng ta tạo thành, tuyệt đối không phải pháp có thiên, có viên. Bạn nói pháp có cạn, có sâu thì đó là sai lầm; nói pháp có cao, có thấp, thì bạn hoàn toàn sai lầm. Pháp là bình đẳng, pháp tuyệt đối không có thiên và viên, tuyệt đối không có cao và thấp, tuyệt đối không có cạn và sâu. Do đó kinh Hoa Nghiêm nói rất hay "một là tất cả, tất cả là một". Sở chứng của Sơ Trụ Bồ Tát thì cạn, sở chứng của Đẳng Giác Bồ Tát thì sâu, cạn sâu chẳng hai. Trong sở chứng của Sơ Trụ Bồ Tát có pháp của bậc Đẳng Giác, trong pháp tu của Đẳng Giác Bồ Tát có pháp của bậc Sơ Trụ, như vậy mới gọi là viên. Chúng ta phải hiểu ý nghĩa này, nhất định phải thực sự áp dụng vào trong đời sống, thực sự luyện tập. Luyện cái gì? Lìa hết thảy vọng tưởng, chấp trước. "Thiên Luân hào quang" có tướng hình bánh xe. Trong phần chú thích có nói "Bánh xe có ngàn căm tiêu biểu "nhất niệm thiên như" trong lục đạo, cho đến hiển rõ viên chuyển vô ngại", vô ngại là cảnh giới của kinh Hoa Nghiêm. "Di luân châu táp" (trọn khắp, không xen hở) tức là tận hư không, trọn khắp pháp giới là một thể hoàn chỉnh, vậy mới là đại viên mãn, mới là hào quang luân tướng. Phần sau nói về tướng thù thắng sai khác trong luân tướng. Thứ hai mươi ba:

Bảo Luân hào quang. (Tia sáng vòng tròn báu.)

"Bảo luân" có cùng ý nghĩa như "thiên luân", trong đó thêm một chữ "Bảo", câu này quan trọng ở chữ bảo. Trong sự tiêu biểu pháp, [chữ bảo] tiêu biểu "kẻ có căn tánh viên mãn, đầy đủ trong ngũ đạo". Do đó mới biết căn tánh viên đốn là của quý, tại sao nói đó là của báu? Khi họ tiếp xúc đến Phật pháp, trong đời này tuyệt đối thành tựu. Phần đông khi đại chúng tiếp xúc đến Phật pháp chưa chắc có thể thành tựu trong một đời, nguyên nhân là vì sao? Vì căn tánh chẳng giống nhau, duyên phận chẳng giống nhau. Tự mình đầy đủ căn tánh viên đốn, khi gặp duyên phận tốt sẽ nhất định thành tựu. Duyên chỗ này là Địa Tạng Bồ Tát, kinh Địa Tạng Bồ Tát Bổn Nguyện, duyên này thù thắng vô cùng. Nếu có thể tu học noi theo lý luận, phương pháp, cảnh giới của kinh này thì sẽ có thể thành Phật thành Tổ, không những siêu việt lục đạo mà còn siêu việt thập pháp giới. Đây chính là người có đại căn tánh, căn tánh lanh lợi như Lục Tổ Đàn Kinh đã nói. Người có căn tánh này sau khi tiếp xúc liền có thể tin, có thể hiểu, có thể làm theo. Nếu không phải là căn tánh này, sau

Phẩm Thứ Mười Hai: Thấy Nghe Được Lợi Ích - Tập 43 394

khi tiếp xúc đôi khi họ sẽ không tin, hoặc đã tin nhưng không hiểu, hiểu rồi nhưng không chịu làm theo. Dù làm nhưng lúc đó còn nghi ngờ, lo lắng, làm không thoải mái cho lắm. Họ vẫn rơi vào vọng tưởng chấp trước, quả báo của họ được đương nhiên sẽ không giống nhau. Ở đây chúng ta có thể thấy người có căn tánh viên đốn là người như thế nào? Họ nhìn sự việc rõ ràng, rành rẽ, họ làm việc thoải mái, nhanh nhẹn, đem lợi ích cho chúng sanh, tự mình thanh tịnh vô vi, chẳng nhiễm mảy may, họ có thái độ

như vậy. Thứ hai mươi lăm:

Nhật luân hào quang. (Tia sáng vầng mặt trời.)

Chỗ này cũng có vài câu rất hay, nói Bồ Tát "từ lúc mới phát tâm vì độ chúng sanh chẳng bao giờ ngưng nghỉ, giải đãi. Đến thế gian, trụ ngũ thần thông, ở nơi hư không, phóng trí huệ quang minh, diệt tà kiến hý luận", những câu này đều nói từ cảnh giới [của Bồ Tát], họ đích thật chẳng giống như phàm phu thông thường. Tâm địa càng thanh tịnh thì trí huệ càng viên mãn, đối với nghiệp nhân quả báo của vạn sự vạn pháp thế gian, xuất thế gian đều thấy rõ ràng. Tuy thấy rõ ràng, Bồ Tát ứng hóa nơi thế gian vẫn tùy duyên y như cũ. Giống như câu "hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức" dạy trong Phổ Hiền Hạnh Nguyện, quý vị thích làm như thế nào thì làm như vậy, thiện nhân sẽ cảm thiện quả, ác nhân sẽ cảm ác báo, nhân duyên quả báo nhất định sẽ tương ứng lẫn nhau, nhất định sẽ không sai. Chư Phật, Bồ Tát đối với hết thảy chúng sanh, nhất định sẽ chẳng có mảy may miễn cưỡng, xen tạp trong đó. Sự hằng thuận này chúng ta thật chẳng dễ làm được, chúng ta xử sự, đãi người, tiếp vật đều thêm một chút ý tứ của mình, thêm vào một chút ý tứ của mình thì không gọi là tùy thuận. Tùy thuận là thuận theo tự nhiên, chẳng thêm mảy may ý tứ gì cả, do đó Phật giảng kinh thuyết pháp chỉ là khuyên cho bạn nghe, khi bạn ngộ rồi thì bạn sẽ tùy thuận theo chỗ ngộ của bạn; khi mê thì thuận theo chỗ mê của bạn. Phật, Bồ Tát chẳng thêm một ý tứ gì hết. Nếu bạn hỏi vì sao? Đạo lý này rất sâu. Chúng ta phải lắng lòng để hiểu, phải sốt sắng học theo, như vậy mới gọi là học Phật, học giống y như Phật, rồi sau đó được đại tự tại trong đời sống. Thứ hai mươi bảy:

Nguyệt luân hào quang. Phẩm Thứ Mười Hai: Thấy Nghe Được Lợi Ích - Tập 43
395

(Tia sáng vầng mặt trăng.)

Ở đây tiêu biểu Bồ Tát, "Cụ trí đoạn nhị đức, cố năng trừ ngũ đạo nhiệt não, ích tứ chúng thanh lương. Nhiên thử nhị luân" (Đầy đủ Trí đức và Đoạn đức, nên có thể diệt trừ năm thứ nhiệt não, làm cho tứ chúng thanh lương. Hai luân đó), "nhị luân" nghĩa là nhật, nguyệt. "Chánh biểu đại sĩ quyền thật nhị trí, chiếu lý giám cơ dã" (tiêu biểu cho hai trí Quyền và Thật của đại sĩ, soi rõ Lý, quán rõ căn cơ). Trong đoạn này quan trọng nhất là câu cuối "chiếu lý giám cơ", Thực Trí chiếu lý, Quyền Trí giám cơ. Cơ nghĩa là căn cơ của chúng sanh, chúng ta thường nói quán cơ, "giám" nghĩa là "quán", bạn có thể nhận biết cơ duyên của hết thảy chúng sanh, bạn có thể giúp chúng sanh nghĩa là khế cơ. Bạn có Thực Trí chiếu lý, chẳng mê chân tướng của vũ trụ nhân sinh mảy may, đó là chiếu lý. Khế cả lý và cơ, như vậy mới có thể đem lại lợi ích chân thật cho hết thảy chúng sanh. Do đó không thể không giảng kinh, không thể không giảng kỹ càng. Phần đông đại chúng ngày nay rất sơ ý, tâm trí vọng động, ngày nay không thể giảng kinh như người xưa, người xưa nói chuyện rất hàm súc, trong lời nói có hàm ý, bạn phải biết cách nghe. Nếu bạn không biết nghe thì bạn sẽ không hiểu ý nghĩa. Nếu dùng cách nói hàm súc như người xưa thì chẳng có ai hiểu nổi, bạn nói cũng uổng công. Một tí hàm súc gì cũng không được, nói như vậy người ta chưa chắc đã hiểu, cho nên chúng ta

phải cầu Tam Bảo gia trì. Trong việc nghiên cứu giáo lý, giảng kinh là quan trọng hơn hết. Vậy thì niệm Phật quan trọng hay không? Cũng quan trọng, giống như hai bánh xe của chiếc xe, nếu thiếu một bánh thì xe không chạy được, chúng ta phải hiểu đạo lý này. Chúng ta phải quan sát "nguy cơ" trong thế gian hiện nay nguy cấp đến cùng cực. Mục đích của Bồ Tát trụ trong thế gian là giúp con người phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui. Mỗi một dấu hiệu, thái độ chuyển biến của người trong thế gian dù nhỏ cách mấy chúng ta cũng phải nhận biết, nếu không nhận biết thì bạn làm sao dạy người ta? Do đó khi lục căn chúng ta tiếp xúc với sáu trần đều phải quán chiếu. Hiện nay là thế giới như thế nào? Dân chủ tự do mở rộng, khuynh hướng tương lai nhất định sẽ dân chủ, tự do, mở rộng tới mức không hạn chế, chuyện này rất phiền phức. Tại sao vậy? Chúng ta là phàm phu chứ chẳng là thánh nhân. Mức thấp nhất trong Phật pháp là Tứ Thánh Pháp Giới: A La Hán, Bích Chi Phật, Bồ Tát, Phật, các Ngài mới là thực sự dân chủ, tự do, mở rộng, các Ngài có đức hạnh, có trí định, có đức năng, như vậy mới được,

Phẩm Thứ Mười Hai: Thấy Nghe Được Lợi Ích - Tập 43 396

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.